

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

1. Sự kiện được coi như một “**Hội chuông**” thức tỉnh tinh thần yêu nước đối với nhân dân ta là?

→ Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách đến hội nghị Vexai 18/6/1919.

2. Sự kiện được coi như một “**quả bom nổ chậm**” làm cho kẻ thù khiếp sợ?

→ Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách đến hội nghị Vexai 18/6/1919

3. Sự kiện mở ra **1 thời đại mới cho cách mạng Việt Nam** là?

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930

4. Sự kiện khép lại 1 thời kì đấu tranh của nhân dân ta theo khuynh hướng dân chủ tư sản là?

→ Thất bại của khởi nghĩa Yên Bái năm 1930.

5. Tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 là?

→ **Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên 6/1925**. (Vì mục đích, đường lối chính trị và tổ chức của hội đã thể hiện rõ đây là một đoàn thể có xu hướng Mác xít; Đường lối chính trị đã thể hiện rõ lập trường Cách mạng của giai cấp công nhân).

6. Người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam là?

→ Nguyễn Ái Quốc.

7. Công lao **lớn nhất, đầu tiên** của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng nước ta là?

→ Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc (con đường cách mạng vô sản).

8. Công lao **lớn nhất** trong sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là?

→ Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, con đường Cách mạng vô sản

9. Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc là?

→ Nguyễn Ái Quốc là đọc sơ thảo Luận cương của Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920) từ đó khẳng định cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

10. Mốc kết thúc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là?

→ Tháng 12/1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (họp tại Tua), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

11. Sự kiện đánh giá như *chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân* là?

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

→ Phạm Hồng Thái mưu sát Toàn quyền Đông Dương Meclanh ở Sa Diện tháng 1924

12. Nguyên nhân chung dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sự chuyển hóa của Tân Việt cách mạng Đảng là do?

→ Sự thâm nhập và truyền bá lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam.

13. Sự kiện đánh dấu phong trào công nhân bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác là?

→ Phong trào đấu tranh của công nhân Ba Son (8/1925)

14. Bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam là?

→ Cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (8/1925)

15. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng của phong trào công nhân Việt Nam là?

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.

16. Sự kiện đánh dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam là?

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.

17. Sự kiện có tính quyết định để chuẩn bị cho bước phát triển nhảy vọt tiếp theo trong lịch sử dân tộc Việt Nam là?

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.

18. Công nhân chuyển hoàn toàn sang tự giác là khi?

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.

19. Bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam là?

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.

20. Trong công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất là?

→ Nông nghiệp

21. Giai cấp mới ra đời ở Việt Nam trong công cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp sau chiến tranh thế giới thứ nhất là?

→ Tiểu tư sản, tư sản (Lần 1 công nhân là giai cấp mới; tiểu tư sản và tư sản chưa phải giai cấp).

22. Đặc trưng cơ bản nhất, quan trọng nhất của giai cấp công nhân Việt Nam là?

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

→ Vừa mới ra đời đã sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản trên thế giới, đặc biệt là Cách mạng tháng 10 Nga.

23. Mục tiêu đấu tranh của công nhân Việt Nam trong những năm 1919 – 1924 chủ yếu là?

→ Đòi quyền lợi về kinh tế.

24. Tiền thân của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là?

→ Tâm tâm xã.

25. Nòng cốt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là?

→ Nhóm Cộng sản Đoàn

26. Tổ chức cộng sản ra đời đầu tiên ở Việt Nam là?

→ Đông Dương Cộng sản Đảng

27. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị phân hóa thành 2 tổ chức cộng sản là?

→ Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng

28. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là?

→ Tháng 12/1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (họp tại Tua), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

29. Sự kiện mở đường giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỷ XX là?

→ Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc.

30. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa giai cấp địa chủ phân hóa làm?

→ Địa chủ phân hóa làm 3: Đại – Trung – Tiểu Địa Chủ/ Tư sản phân hóa làm 2: Dân Tộc – Mại Bản

31. Sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản năm 1929 phản ánh gì?

→ Phản ánh xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

32. Sự ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam?

→ Ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần 1 của thực dân Pháp (trước chiến tranh thế giới thứ nhất).

33. Giai cấp tư sản, tiểu tư sản ra đời?

→ Ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp (sau chiến tranh thế giới thứ nhất)

34. Giai cấp cũ có từ trước cuộc khai thác thuộc địa lần 1 của thực dân Pháp là?

→ Địa chủ phong kiến và nông dân (là giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến)

35. Giai cấp cũ có từ trước cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp là?

→ Địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân.

36. Yêu cầu số 1 và bức thiết nhất của nông dân Việt Nam dưới thời Pháp thuộc là?

→ Độc lập dân tộc

37. Tính chất xã hội của nước ta từ khi Pháp đặt ách thống trị đến trước Cách mạng tháng Tám thành công là?

→ Thuộc địa, nửa phong kiến.

38. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự ra đời của các tổ chức là?

→ Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng.

39. Cuộc khai thác thuộc địa lần 2 đã tạo ra gì?

→ Cơ sở xã hội (giai cấp) và điều kiện chính trị (phong trào yêu nước) để tiếp thu luồng tư tưởng mới vào Việt Nam.

40. Mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam sau trong thời kỳ thống trị của Pháp là?

→ Mâu thuẫn dân tộc: giữa toàn thể nhân dân với thực dân Pháp và tay sai; Mâu thuẫn giai cấp giữa địa chủ phong kiến và nông dân.

41. Mâu thuẫn chủ yếu, bao trùm xã hội Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp là?

→ Mâu thuẫn dân tộc

42. Đặc điểm lớn nhất bao trùm của phong trào cách mạng Việt Nam trong thời gian 1919 – 1930 là?

→ Khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước, 2 khuynh hướng này đấu tranh nhau để giành lấy quyền lãnh đạo đối với cách mạng nước.

43. Chủ trương của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng là?

→ Điều thực hiện chủ trương vô sản hóa (Tân Việt học theo)

44. Lực lượng đông đảo nhất của cách mạng sau chiến tranh thế giới thứ nhất là?

→ Nông dân

45. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc khởi nghĩa Yên Bái là?

→ Góp phần khảo nghiệm một con đường cứu nước, giúp các nhà cách mạng Việt Nam hướng đến con đường khác đúng đắn hơn – con đường cách mạng vô sản.

46. Nhân tố quyết định giúp Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng vô sản là?

→ Nhân quan chính trị nhạy bén.

47. Hội nghị thành lập Đảng thông qua 4 văn kiện bao gồm?

→ Chánh cương, sách lược, điều lệ vắn tắt và chương trình tóm tắt.

48. Đường lối xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng Cộng sản ra đời đến nay là?

→ Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

49. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm lịch sử cuộc đấu tranh nào?

→ Là sản phẩm lịch sử cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt của nhân dân Việt Nam trong ba thập kỷ đầu thế kỉ XX, là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử.

50. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa 3 yếu tố?

→ Chủ nghĩa Mac-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

51. Thực dân Pháp hạn chế đầu tư phát triển công nghiệp, đặc biệt công nghiệp nặng trong cuộc khai thác thuộc địa là do?

→ Mục đích của bất cứ kẻ xâm lược nào cũng chỉ nhằm cung cấp nguyên, nhiên liệu cho chính quốc và bóc lột thuộc địa....

- Không muốn sự phát triển của công nghiệp thuộc địa làm ảnh hưởng tới sự phát triển của công nghiệp chính quốc.

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

- Cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp.

52. Điều kiện cơ bản, quyết định dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

→ Phát triển công nhân

53. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá lý luận giải phóng dân tộc theo khuynh hướng nào vào trong nước?

→ Vô sản

54. Sự kiện nào đã đánh dấu sự trở về đầy đủ với những tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong cương lĩnh chính trị là?

→ Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941.

55. Lần đầu tiên Đảng ta chủ trương thành lập một “Chính phủ dân chủ cộng hòa” là ở?

→ Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939

56. Chất lượng của giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là?

→ Chất lượng của giai cấp công nhân là mức độ tập trung, giai cấp tư sản là thế lực kinh tế.

57. Những hoạt động của Hội VNCMTN là?

→ - Mở các lớp huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam

- Truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản vào trong nước.

- Phát động và thực hiện phong trào Vô sản hóa

- Đấu tranh trong nội bộ để thành lập Đảng Cộng sản.

58. Một bước quá độ, nhằm chuẩn bị cho sự ra đời của 1 chính đảng cộng sản ở nước ta là?

→ Sự ra đời của Hội VNCMTN

59. Điều kiện cơ bản, quyết định dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản là?

→ Sự phát triển của phong trào công nhân.

60. Cơ sở xã hội, là yêu cầu cho sự ra đời của Đảng CSVN là?

→ Phong trào yêu nước.

61. Khuynh hướng cách mạng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam vào cuối những năm 20 của thế kỉ XX là vì?

→ Đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

62. Cơ sở hạt nhân của Việt Nam Quốc Dân Đảng là?

→ Nam Đồng Thư Xã

63. Từ việc bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” không được Hội nghị Vecxai (1919) chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận là?

→ Muốn được giải phóng, các nước thuộc địa: chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

64. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới là?

→ Tham gia Hội Liên Hiệp thuộc địa năm 1921

65. Đặc điểm cơ bản của cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của Pháp ở Đông Dương là?

→ Tiến hành đầu tư ồ ạt vào các ngành kinh tế với tốc độ nhanh quy mô rộng lớn hơn lần thứ nhất.

66. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất và lần thứ 2 ở Việt Nam, Pháp tập trung chủ yếu vào?

→ Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là khai mỏ và giao thông vận tải, lần thứ 2 đầu tư nhiều nhất vào nông nghiệp, song song với khai thác khoáng sản.

67. Nội dung của cách mạng tư sản ở Cương lĩnh và luận cương.

→ - Cương lĩnh: không bao gồm cách mạng ruộng đất (Đảng chủ trương làm “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản)

- Luận cương: Bao gồm cách mạng ruộng đất (Tính chất của cách mạng Đông Dương: lúc đầu “là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền... có tính chất thổ địa và phản đế” sau đó phát triển bỏ qua thời kỳ tư bản tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa)

68. Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) chủ trương hoàn thành cuộc cách mạng nào?

→ Cách mạng giải phóng dân tộc.

69. Những chuyển biến về kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã tạo điều kiện cho?

→ Tạo điều kiện cho sự hình thành khuynh hướng cứu nước mới.

1. Thành công lớn nhất mà phong trào dân chủ 1936 – 1939 đạt được là?

→ Đảng đã tập hợp được lực lượng chính trị hùng hậu cho cách mạng.

2. Thành quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 – 1939 là?

→ Quần chúng trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng

3. Đỉnh cao của phong trào 1930 – 1931 là?

→ Sự ra đời của chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh

4. Cuộc diễn tập lần thứ nhất chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám là?

→ Phong trào cách mạng 1930 – 1931

5. Cuộc diễn tập lần thứ 2 chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám là?

→ Phong trào dân chủ 1936 – 1939

6. Cuộc diễn tập lần thứ 3 chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám là?

→ Cuộc vận động Cách mạng tháng Tám năm 1939 – 1945, đặc biệt là cao trào Kháng Nhật cứu nước.

7. Hội nghị đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam thời kỳ 1939 – 1945 là?

→ Hội nghị lần thứ 6 BCHTW (11/1939)

8. Hội nghị hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam thời kỳ 1939 – 1945 là?

→ Hội nghị lần thứ 8 BCHTW (5/1941)

9. Hạn chế trong của Luận cương của Trần Phú được khắc phục từ?

→ Được khắc phục từ hội nghị BCHTW lần 2 tháng 7/1936; khắc phục triệt để trong Hội nghị lần 8 BCHTW (5/1941).

10. Bước nhảy vọt của Cách mạng Việt Nam là?

→ Cách mạng tháng Tám năm 1945

11. Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là?

→ “Độc lập dân tộc” và “ Ruộng đất dân cày”

12. Sự chuẩn bị đầu tiên cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 là?

→ Sự ra đời của ĐCSVN.

13. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 kết thúc khi nào?

→ Khi chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ.

14. Nguyên nhân quyết định làm kết thúc phong trào dân chủ 1936 – 1939 là?

Chính phủ phái hữu lên cầm quyền ở Pháp.

15. Vì sao chính quyền được thành lập ở Nghệ - Tĩnh trong phong trào 1930 – 1931 được gọi là Xô Viết?

→ Chính quyền được tổ chức theo kiểu Xô Viết ở nước Nga.

16. Nguyên nhân quyết định dẫn tới sự phát triển mạnh của phong trào cách mạng 1930 – 1931 là?

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo phong trào.

17. Điểm khác biệt lớn nhất của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào yêu nước trước đó là?

→ Phong trào cách mạng lần đầu tiên bùng nổ dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản.

18. Liên minh công – nông lần đầu tiên được ra đời?

→ Được ra đời trong phong trào cách mạng 1930 – 1931

19. Kết quả lớn nhất của phong trào cách mạng 1930 – 1931 là?

→ Sự ra đời của Xô Viết Nghệ Tĩnh

20. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1945 là?

→ Đánh đuổi đế quốc xâm lược giành độc lập dân tộc.

21. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm Quốc tế Lao động, thể hiện tình đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động thế giới là?

→ Các cuộc mít tinh, biểu tình nhân ngày quốc tế lao động 1/5/1930

22. Sự kiện được coi là bước ngoặt của phong trào cách mạng 1930 – 1931; báo hiệu thời kỳ đấu tranh quyết liệt đã đến là?

→ Cuộc bãi công của công nhân Vinh – Bến Thủy ngày 1/5/1930

23. Bước phát triển nhảy vọt về chất so với những phong trào yêu nước trước khi Đảng ra đời là?

→ Phong trào cách mạng 1930 – 1931

24. Nơi được Hồ Chí Minh chọn làm căn cứ địa đầu tiên khi về nước là?

→ Cao Bằng.

25. Căn cứ địa cách mạng đầu tiên của nước ta là?

→ Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai

26. Chiến thắng đầu tiên của đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân giành được là?

→ Phay Khắt – Nà Ngần

27. Tính chất của phong trào cách mạng 1936 – 1939 là?

→ Mang tính chất dân tộc dân chủ (tính dân chủ là chủ yếu)

28. Theo nhận định chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay thế bằng khẩu hiệu là?

→ Đánh đuổi phát xít Nhật

29. Lần đầu tiên nhân dân ta thực sự nắm chính quyền ở địa phương là?

→ Kết quả sự ra đời của chính quyền Xô – Viết Nghệ Tĩnh

30. Trong Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 khởi nghĩa ở thành thị có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi chung là?

→ Nơi tập trung của các trung tâm chính trị - kinh tế của kẻ thù.

31. Tiền thân của các lực lượng vũ trang được Đảng đặc biệt chú ý quan tâm xây dựng ngay từ đầu là?

→ Đội du kích Bắc Sơn

32. Lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước được ban bố trong hoàn cảnh?

→ Nhật sắp đầu hàng quân Đồng minh

33. Một trong những hạn chế lớn của phong trào dân tộc dân chủ 1936- 1939 là?

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

→ Mặt trận thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương ra đời chưa phù hợp với tính chất và đặc điểm của phong trào

34. Lần đầu tiên Đảng ta chủ trương thành lập một “Chính phủ dân chủ cộng hòa” là?

→ Ở Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng 11/1939

35. Nguyên nhân cơ bản nào quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là?

→ Có sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

36. Bước thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa quyết định đến tiến trình phát triển về sau của cách mạng Việt Nam là?

→ Phong trào cách mạng 1930 – 1931

37. Bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam là?

→ Cách mạng tháng Tám 1945

38. Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được cải tổ từ?

→ Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam

39. Đảng ta đưa ra chủ trương thành lập “Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” tại?

→ Hội nghị Trung ương Đảng 5/1941

40. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là?

→ Một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong đó tính dân tộc là điển hình. (Cách mạng tháng Tám còn là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới)

41. Sự kiện đánh dấu Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền là?

→ Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945

42. Lực lượng vũ trang đầu tiên của Cách mạng Việt Nam là?

→ Đội du kích Bắc Sơn

43. Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) đã xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là?

→ Nhiệm vụ giải phóng dân tộc

44. Tổ chức mặt trận dân tộc riêng đầu tiên của riêng Việt Nam là?

→ Mặt trận Việt Minh tháng 5/1941

45. Điểm mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941 so với Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939 là?

→ Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương

46. Thời cơ “ngàn năm có một” của cách mạng tháng Tám năm 1945 tồn tại trong khoảng thời gian?

→ Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương

47. Bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là?

→ Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

48. Trong Mặt trận Việt Minh nơi thí điểm xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng là?

→ Cao Bằng

49. Cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào đồng khởi là?

→ Các cuộc khởi nghĩa từng phần

50. Hình thái của Cách mạng tháng Tám là?

→ Đi từ khởi nghĩa từng phần nên tổng khởi nghĩa.

51. Lực lượng cách mạng nước ta phát triển từ?

→ Miền núi xuống đồng bằng (từ bắc xuống nam)

52. Tình thế của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

→ Xuất hiện sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945

53. Phong trào cách mạng 1939 – 1945 đánh dấu?

→ Đánh dấu sự chuyển hướng quan trọng, dương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đưa nhân dân bước vào giai đoạn trực tiếp vận động cứu nước.

54. Sự chuẩn bị trực tiếp về đường lối và phương pháp cách mạng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là?

→ Phong trào cách mạng 1939 – 1945

55. Chi thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta được phát ra sau khi?

→ Phát xít Nhật đã độc chiếm Đông Dương (12/3/1945)

56. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất: Lực lượng xã hội được coi là đối tượng của cách mạng Việt Nam là?

→ Đế quốc Pháp, đại địa chủ và tư sản mại bản

57. Phương pháp đấu tranh chủ yếu của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là?

→ Chính trị

58. Hình thức giành chính quyền của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là?

→ Chính trị kết hợp với vũ trang (Bạo lực cách mạng)

59. Hình thái vận động là?

→ Kết hợp hài hòa giữa nông thôn với thành thị trong đó lấy thành thị có vai trò quyết định

60. Đảng chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất lần đầu tiên tại?

→ Hội nghị TW tháng 7/1936

61. Thành quả lớn nhất của phong trào 1930 – 1931?

→ Khẳng định quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo trong thực tế của giai cấp vô sản dưới ngọn cờ của Đảng cộng sản.

62. Bước thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa quyết định đến tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam về sau là?

→ Phong trào cách mạng 1930 – 1931

63. Một bước phát triển nhảy vọt về chất so với những phong trào yêu nước trước kia là?

→ Phong trào cách mạng 1930 – 1931

64. Nhận xét chung về Phong trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào cách mạng dân tộc dân chủ 1936 – 1939, cao trào Kháng Nhật cứu nước 3-8/1945?

→ **Phong trào cách mạng 1930 – 1931:** Là phong trào cách mạng lần đầu tiên do Đảng lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành, là bước phát triển nhảy vọt so với phong trào yêu nước trước đó; Đây là một phong trào cách mạng triệt để, có đường lối chính trị đúng đắn; Diễn ra trên quy mô cả nước; hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

- **Phong trào cách mạng dân tộc dân chủ 1936 – 1939:** là một cao trào dân tộc dân chủ có quy mô rộng khắp cả nước, với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo quần chúng tham gia

- **Cao trào Kháng Nhật cứu nước 3→8/1945:** là cao trào cách mạng có quy mô rộng lớn, thu hút đông đảo quần chúng tham gia ở khắp thành thị và nông thôn với những hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt, thích ứng với thời kì tiền khởi nghĩa.

65. Chiến lược, sách lược Cách mạng giải phóng dân tộc nước ta lần đầu tiên thể hiện trong tác phẩm?

→ Đường Kách Mệnh

66. Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả chủ trương của?

→ Là kết quả chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 – 1945 về tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc

67. Trong những năm 1936 – 1939, nhìn chung nền kinh tế Việt Nam?

→ Phục hồi và phát triển

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

GIAI ĐOẠN 1945 – 1954

1. “BẮC ĐÀM NAM ĐÁNH” là chỉ tình hình đất nước ta?

→ Chỉ tình hình đất nước ta trước ngày 6/3/1946 khi miền Bắc đàm phán với Tưởng còn miền Nam đánh Pháp.

2. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bước đầu bị phá sản bởi cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 năm 1946.

3. Kế hoạch đánh nhanh của Pháp bị phá sản hoàn toàn bởi?

→ Bị phá sản hoàn toàn bởi chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947

4. Chỉ thị “phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của Pháp” là?

→ Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947.

5. Chiến dịch mà ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ là?

→ Chiến dịch Biên giới năm 1950

6. Chiến dịch phản công đầu tiên ta giành thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp là?

→ Việt Bắc thu đông 1947

7. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp là?

→ Biên giới 1950

8. Chiến thắng tạo ra bước ngoặt cơ bản cho cuộc kháng chiến chống Pháp là?

→ Chiến dịch Biên giới 1950

9. Đại hội kháng chiến thắng lợi là?

→ Đại hội toàn quốc lần 2 của Đảng Lao động tháng 2/1951

10. Cú đấm thép của ta dành cho Pháp là?

→ Đông Xuân 1953 – 1954

11. Chiến thắng bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava là?

→ Đông Xuân 1953 – 1954

12. Nội dung tóm tắt đường lối kháng chiến chống Pháp?

→ Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

13. Sự kiện kết thúc kháng chiến chống Pháp là thắng lợi ở hội nghị?

→ Ở hội nghị Giơnevơ 1954

14. Chiến thắng quân sự lớn nhất trong kháng chiến chống Pháp là?

→ Điện Biên Phủ 1954

15. Chiến thắng làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương là?

→ Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

16. Trung tâm của kế hoạch Nava là?

→ Điện Biên Phủ (ban đầu là ở Đồng bằng Bắc Bộ)

17. Khâu chính của kế hoạch Nava là?

→ Điện Biên Phủ

18. Mục tiêu chung của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với cách mạng Việt Nam năm 1945 – 1946 là?

→ Âm mưu chống phá, lật đổ chính quyền cách mạng

19. Đánh điểm diệt viện là?

→ Phương châm tác chiến của Biên giới 1950

20. Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh là?

→ Câu nói Bác Hồ dành cho Trung đoàn Thủ đô

21. Đường lối kháng chiến chống Pháp gồm các văn kiện?

→ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, chỉ thị toàn dân kháng chiến và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi, trong đó tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi giải thích đầy đủ, cụ thể nhất.

22. Một số bài báo của Trường Chinh đăng trên?

→ Đăng trên báo Sự thật và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

23. Các quyền dân tộc cơ bản gồm?

→ Độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

24. Hiệp định sơ bộ 1946 là văn bản pháp lý quốc tế công nhận?

→ Công nhận sự thống nhất vừa Việt Nam (1 trong 4 quyền dân tộc cơ bản)

25. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận?

→ Văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của ta.

26. Hiệp định chính thức đầu tiên được ký giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với chính phủ Pháp là?

→ Giơnevơ năm 1954

27. Hội nghị chính thức đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Pháp (Theo như thỏa thuận ở hiệp định sơ bộ và hội nghị trù bị ở Đà Lạt) diễn ra ở?

→ Diễn ra ở khách sạn Fontainebleau năm 1946 nhưng chưa đến thỏa thuận chính thức

28. Nước đầu tiên công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là?

→ Là nước Pháp (công nhận là quốc gia tự do,...)

29. Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là?

→ Là cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

30. Biện pháp lâu dài để giải quyết căn bản nạn đói sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là?

→ Tiến hành tăng gia sản xuất

31. Tính chất xã hội của nước ta trong những năm 1945 – 1954 là?

→ Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến

32. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói cuối 1944 đầu 1945 ở Việt Nam là do?

→ Là do Pháp thu mua lúa gạo với giá rẻ mạt theo diện tích cày cấy.

33. Đánh điểm diệt viện là phương châm tác chiến trong chiến dịch?

→ Chiến dịch Biên giới 1950

34. Vận động chiến là loại hình chiến dịch tiêu biểu của ta trong chiến dịch?

→ Chiến dịch Biên giới 1950

35. Công kiên chiến là loại hình chiến dịch tiêu biểu của ta trong chiến dịch?

→ Điện Biên Phủ 1954

36. Chiến dịch Việt Bắc là điển hình của lối đánh ?

→ Là điển hình của lối đánh du kích ngắn ngày của ta

37. Vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt là chiến thuật của ta trong chiến dịch?

→ Điện Biên Phủ 1954

38. Thuận lợi cơ bản nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám là?

→ Nhân dân giành được chính quyền, phần khởi tin tưởng vào chế độ mới

39. Khó khăn lớn nhất của nước ta sau cách mạng tháng Tám là?

→ Giặc ngoại xâm

40. Kẻ thù nguy hiểm nhất của nước ta sau cách mạng tháng Tám là?

→ Pháp

41. Tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi là văn kiện khái quát đầy đủ nhất về?

→ Về đường lối chống Pháp của cách mạng Việt Nam

42. Điểm giống nhau giữa 3 kế hoạch: Rơ ve, Nava và Đờ Lát Đờ Tatsxinhi của Pháp ở Đông Dương là?

→ Xoay chuyển cục diện chiến tranh, đều đề ra trong hoàn cảnh bị thua ở các chiến lược trước đó; đều có hạn chế về mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng

43. Điểm hạn chế chung giữa 3 kế hoạch: Rơ ve, Nava và Đờ Lát Đờ Tatsxinhi của Pháp là?

→ Là mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng

44. Nguyên tắc quan trọng nhất khi kí hiệp định sơ bộ 1946 và hiệp định Giơnevơ 1954 là?

→ Là không vi phạm độc lập chủ quyền.

45. Kết quả lớn nhất của chiến thắng Việt Bắc 1947 là?

→ bảo vệ được cơ quan đầu não kháng chiến

46. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 là?

→ Làm phá sản hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

47. Kết quả lớn nhất của chiến thắng Biên Giới 1950 là?

→ Phá thế bao vây của địch đối với căn cứ Việt Bắc

48. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên Giới 1950 là?

→ Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

49. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) thắng lợi đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava là?

→ Điện Biên Phủ năm 1954

50. Sự kiện đánh dấu kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1945 – 1954 là?

→ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết

51. Ý nghĩa quan trọng nhất của thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp là?

→ Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần 1 thế kỉ trên đất nước Việt Nam

52. Nhiệm vụ chung nhất của các chiến dịch do ta mở trong các cuộc kháng chiến là?

→ Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch

53. Quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là?

→ Chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chắc thắng chắc ở Điện Biên Phủ năm 1954

54. Chiến thắng quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ 1954 là?

→ Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954

55. Hướng tiến công chủ yếu của quân ta trong Đông Xuân năm 1953 – 1954 là?

→ Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào.

56. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là?

→ Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

57. Chiến thắng làm cho kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản là?

→ Đông Xuân 1953 – 1954

58. Tín hiệu tiến công của quân và dân ta mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp là?

→ Nhà máy điện Yên Phụ phá máy

59. Biện pháp trước mắt của Đảng và chính phủ để giải quyết nạn đói là?

→ Thực hiện: “sẻ cơm nhường áo”

60. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp các chiến dịch của quân ta đều nhằm?

→ Nhằm tiêu diệt một phần quan trọng trong sinh lực địch

61. Để vợ vết sức người sức của cho chiến tranh trong kế hoạch Đơ Lat đơ tát xinhi thực dân Pháp tiến hành chiến tranh?

→ Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm

62. Trong chiến tranh xâm lược của Pháp các kế hoạch quân sự sau luôn ra đời ở thế bị động và là?

→ Và là bước lùi về chiến lược so với kế hoạch trước

63. Mốc đánh dấu khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta là?

→ Việt Bắc Thu Đông năm 1947

64. Chiến dịch tiến công đầu tiên của bộ đội chủ lực ta trong kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954 là?

→ Nghĩa lộ 1948

65. Chiến dịch tiến công quy mô lớn nhất của bộ đội chủ lực ta trong kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954 là?

→ Điện Biên Phủ 1954

66. Mục tiêu cơ bản, quan trọng nhất của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội và các thành phố lớn ở vĩ tuyến 16 trở ra Bắc năm 1946 là?

→ Giam chân địch trong thành phố, tạo điều kiện cho cơ quan đầu não kháng chiến rút lui an toàn, để chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

67. Hậu phương trong chiến tranh nhân dân là?

→ Là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh

68. Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta được đề ra ngay sau khi ?

→ Nhật Bản đã hất cẳng Pháp và độc chiếm Đông Dương

69. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc?

→ Dùng sức mạnh tổng hợp của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự, kinh tế.

70. Trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954; chiến dịch Tây Nguyên năm 1975; quân dân ta đều thực hiện kế sách?

→ Điều địch để đánh địch

71. Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta có điểm khác nhau về?

→ Cách thức kết hợp giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

72. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 đều là?

→ Những trận quyết chiến chiến lược

73. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ quân ta thực hiện?

→ Lấy nhiều đánh ít

74. Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 và chiến dịch Biên Giới 1950 khác nhau về?

→ Loại hình chiến dịch (Việt Bắc là du kích, Biên Giới là vận động chiến)

75. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến là tài liệu khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân ta đối với?

→ Thực dân Pháp đã đến giới hạn cuối cùng.

76. Ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam những năm 1950 – 1953 là?

→ Phục vụ kháng chiến, phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh

77. Thực tiễn 30 năm chiến tranh Việt Nam (1945 – 1954) cho thấy: Hậu phương của chiến tranh nhân dân?

→ Hậu phương của chiến tranh nhân dân: không thể rạch rời với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.

78. So với cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954, hướng tiến công của quân ta trong Hè 1954 có sự thay đổi theo hướng?

→ Từ tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu chuyển sang đánh vào nơi địch đông và mạnh

79. Điềm chung về hoạt động quân sự của nhân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, Biên Giới thu đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là?

→ Sự kết hợp giữa chiến trường chính và vùng sau lưng địch

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

Giai đoạn 1954 – 1975

1. Bước phát triển nhảy vọt của Cách mạng Miền Nam là phong trào?

→ Là phong trào Đồng khởi năm 1960

2. Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 – 1975 là phải tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền với 2 chế độ chính trị khác nhau?

→ Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

3. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi năm 1960 chuyển cách mạng miền Nam từ giữ gìn lực lượng sang?

→ sang thế tiến công

4. Chiến thắng làm phá sản hoàn toàn chiến lược chiến tranh đơn phương của Mĩ là?

→ Chiến thắng trong phong trào Đồng Khởi 1960

5. Chiến thắng làm thất bại hoàn toàn chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mĩ là?

→ Trong Xuân Hè 1965 (Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài)

6. Chiến thắng làm thất bại hoàn toàn chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ là?

→ Là Mậu Thân 1968

7. Chiến thắng buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố Phi Mĩ hóa chiến tranh là?

→ Là Mậu Thân 1968

8. Chiến thắng buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố Mĩ hóa chiến tranh là?

→ Là Tiến công chiến lược 1972

9. Những chiến thắng dẫn tới việc triệu tập hội nghị Pari là?

→ Là Mậu thân 1968, chiến thắng trong chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mĩ

10. Những chiến thắng dẫn tới việc kí kết hiệp định Pari về Việt Nam là?

→ Là Tiến công chiến lược 1972 và Điện Biên Phủ trên không năm 1972

11. Chiến thắng làm thất bại cơ bản chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mĩ là?

→ Là Tiến công chiến lược năm 1972

12. Chiến thắng làm phá sản hoàn toàn chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh là?
→ Là đại thắng mùa xuân năm 1975
13. Trận trinh sát chiến lược giúp củng cố quyết tâm giải phóng hoàn toàn Miền Nam của ta là?
→ Là chiến thắng Phước Long ngày 6/1/1975
14. Sự kiện đánh dấu hoàn thành căn bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước là?
→ Là đại thắng mùa xuân 1975 (hay thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ)
15. Bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ là?
→ Hiệp định Pari 1973
16. Chiến thắng tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam là?
→ Hiệp định Pari 1973
17. Nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ: “đánh cho Mỹ cút” bằng thắng lợi?
→ Bằng thắng lợi của hiệp định Pari 1973
18. Sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc là?
→ Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam 1954 – 1975
19. Bước ngoặt của Cách mạng miền Nam?
→ Đồng Khởi 1960 và Mậu Thân 1968
20. Sự kiện đưa cách mạng miền Nam bước đầu chuyển sang giai đoạn “chiến tranh cách mạng” là?
→ Thắng lợi của “Đồng Khởi”
21. Điều khoản quan trọng nhất của hiệp định Paris, có ảnh hưởng sâu sắc tới sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ là?
→ Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam
22. Nguyên nhân quan trọng nhất làm bùng nổ phong trào Đồng Khởi là?
→ Sự ra đời của Nghị quyết 15 năm 1959 (ý Đảng lòng dân gặp nhau)

23. Nhiệm vụ đầu tiên quan trọng nhất sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ là?

→ Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

24. Chiến thắng Vạn Tường trong chiến tranh cục bộ đã?

→ Mở đầu cho cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam

25. Đại thắng mùa xuân năm 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành đánh cho?

→ Ngụy nhào

26. Tên các chiến lược toàn cầu của các đời tổng thống Mĩ thực hiện từ 1947 đến nay?

→ - Truman – ngăn chặn

- AIXENNAHO – trả đũa ồ ạt (hay còn gọi là lấp chỗ)

- KENEDI - phản ứng linh hoạt với 3 cấp độ là đặc biệt, cục bộ và tổng lực

- NICHXON – ngăn đe thực tế

- BUSƠ (cha) - vượt lên ngăn chặn

- BILL CLINTON – cam kết mở rộng

- BUSƠ (con) – đánh đòn phủ đầu

- OBAMA xoay trục về châu Á

27. Các chiến lược chiến tranh thực dân mới ứng với các đời tổng thống Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam?

→ - Chiến tranh đơn phương (1954 – 1960): Tổng thống AIXENNAHO

- Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965): Tổng thống KENEDI; GIÔN XON

- Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968): Tổng thống GIÔN XON

- Chiến tranh VIỆT NAM HÓA (1969 – 1975): Tổng thống NICHXON; PHO (FORD)

28. Khẩu hiệu “Người cày có ruộng” trở thành hiện thực trong giai đoạn?

→ Trong giai đoạn 1954 – 1956

29. Giai đoạn từ 1954 – 1959, miền Nam chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh?

→ sang đấu tranh chính trị

30. Thủ đoạn thâm độc nhất của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là?

→ Thực hiện ngoại giao với Liên Xô và Trung Quốc

31. Âm mưu cơ bản và thâm độc của Mỹ trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh là?

→ “Dùng người Việt đánh người Việt”, giâm xương máu người Mỹ trên chiến trường

32. Âm mưu cơ bản nhất của Mỹ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt và chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh” là?

→ Dùng người Việt đánh người Việt

33. Quốc sách của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là?

→ Đồn dân lập ấp chiến lược

34. Xương sống của chiến tranh đặc biệt là?

→ Đồn dân lập ấp chiến lược

35. Bình định miền Nam có trọng điểm là mục đích của kế hoạch?

→ Mục đích của kế hoạch Giôn xơn – Macnamara

36. Từ kế hoạch Xtaly taylo chuyển sang kế hoạch Giôn xơn macnara là một bước lùi về thời gian và mục tiêu chiến lược trong việc thực hiện chiến lược?

→ Chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ

37. Điều khoản quan trọng nhất trong hiệp định Pari là?

→ Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam

38. Điều khoản có lợi nhất cho cách mạng Việt Nam trong hiệp định Pari là?

→ Hoa Kỳ cam kết rút hết quân Mỹ và các nước thân của Mỹ, cam kết không dính líu hay can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam

39. Nhiệm vụ chung của cách mạng 2 miền Nam – Bắc trong giai đoạn 1954 – 1975 là?

→ Kháng chiến chống Mỹ cứu nước

40. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là?

→ Lực lượng quân viễn chinh Mĩ

41. Cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa sau?

→ Kháng chiến chống Mỹ cứu nước (hỏi sự kiện thì sau khi đất nước độc lập và thống nhất về mặt nhà nước năm 1976)

42. Sự kiện đã “đưa chiến tranh vào trong lòng nước Mỹ” đó là?

→ Thắng lợi của cuộc tiến công Mậu Thân năm 1968

43. Điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước là?

→ Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ

44. Đại hội Đảng lần thứ 3 là đại hội của?

→ là Đại hội của nguồn sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng toàn dân xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

45. Đội quân tóc dài ra đời trong trào?

→ Phong trào Đồng Khởi 1960

46. Lực lượng quân đội chỉ xuất hiện trong chiến tranh cục bộ và Việt Nam hóa chiến tranh là?

→ Quân đội Mĩ và đồng minh

47. Hạn chế lớn nhất của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ ở miền Nam?

→ Mâu thuẫn giữa mục đích chính trị của cuộc chiến tranh với biện pháp xâm lược

48. Đế quốc Mĩ bắt đầu các hoạt động quân sự bắn phá miền Bắc từ chiến lược?

→ Chiến lược chiến tranh đặc biệt

49. Đế quốc Mĩ chính thức tiến hành bắn phá miền Bắc trên quy mô lớn từ?

→ Giai đoạn cuối của chiến tranh đặc biệt và diễn ra chủ yếu trong chiến tranh cục bộ.

50. Điểm khác biệt cơ bản nhất trong âm mưu của cuộc bắn phá miền Bắc của đế quốc Mĩ lần thứ 2 so với cuộc bắn phá lần thứ nhất là?

→ Ép ta trên bàn đàm phán Paris theo những điều khoản có lợi cho Mĩ

51. Chiến thắng mở đầu cho quá trình sụp đổ của quân đội và chính quyền Sài Gòn và chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta từ tiến công phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam là?

→ Chiến thắng Tây Nguyên 1975

52. Chiến thắng giúp nhân dân ta giành được các quyền dân tộc cơ bản trên thực tế là?

→ Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

53. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) được mở đầu bằng chiến thắng?

→ Chiến thắng Bình Giã (1965)

54. Nét nổi bật nhất của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là?

→ Đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau

55. Đường lối thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, độc đáo của Đảng ngay sau khi kí Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là?

→ Tiến hành đồng thời cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng XHCN ở miền Bắc

56. Sự kiện đánh dấu hoàn thành căn bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước là?

→ Đại thắng mùa xuân 1975

57. Chủ trương Mĩ hóa thực chất là Mĩ thực hiện chiến tranh?

→ Chiến tranh cục bộ (phân biệt với hành động Mĩ hóa trở lại)

58. Chủ trương Phi Mĩ hóa chiến tranh thực chất là?

→ Mỹ thực hiện chiến tranh Việt Nam hóa

59. Trong kháng chiến chống Mĩ CMXHCN ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cách mạng cả nước; cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò?

→ Có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà

60. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng khi Pháp rút khỏi?

→ Rút khỏi đảo Cát Bà – Hải Phòng

61. Công cụ chủ yếu của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh là?

→ Ngụy quân ngụy quyền

62. Xương sống của chiến lược VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH là?

→ Quốc sách bình định

63. Chỗ dựa của chiến tranh đặc biệt?

→ Quân đội Sài Gòn (công cụ); ấp chiến lược (xương sống); đô thị (hậu cứ)

64. Ba mũi giáp công được Đảng xác định trong giai đoạn 1965 – 1975 là?

→ Chính trị, quân sự, binh vận

65. Ba vùng chiến lược Đảng xác định trong kháng chiến chống Mỹ?

→ Rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị.

66. Ta chính thức mở ra mặt trận tiền công ngoại giao nhằm tố cáo tội ác của Mỹ trong cuộc chiến tranh ?

→ Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam sau thắng lợi mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967

67. Nguyên nhân quan trọng nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ là?

→ Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt tài tình của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn sáng tạo

68. Hội nghị TW Đảng lần thứ 15 năm 1959 quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng vì?

→ Vì không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình được nữa

69. Trong Đông Xuân 1965 – 1966 đế quốc Mỹ mở 5 cuộc hành quân “tìm diệt” lớn nhằm vào 2 hướng chính là?

→ Đông Nam Bộ và Liên Khu V

70. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì?

→ Vì buộc Mỹ phải đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam

71. Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch ở?

→ Ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ

72. Thắng lợi chính trị mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh là?

→ Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được ra đời 6/1969

73. Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới: từ?

→ Từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam

74. Chiến thắng Ấp Bắc khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng?

→ Có khả năng đánh thắng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

75. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 lực lượng chính trị giữ vai trò?

→ Hỗ trợ cho lực lượng vũ trang

76. Điểm chung giữa cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ là?

→ Có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang

77. Sau chiến thắng Phước Long năm 1974 của quân dân miền Nam phản ứng của chính quyền Sài Gòn là?

→ Đưa quân đến hòng chiếm lại (nhưng thất bại); còn Mỹ thì phản ứng yếm ớt chủ yếu đe dọa từ xa

78. Biện pháp cơ bản được Mỹ sử dụng xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam (1961 – 1975) là?

→ Ra sức giành dân, chiếm đất

79. Nhiệm vụ cấp thiết của cả nước ta (của cách mạng Việt Nam) sau Đại thắng mùa xuân năm 1975 là?

→ Thống nhất đất nước về mặt nhà nước

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

Giai đoạn 1975 – 2000

1. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn độc lập, thống nhất, cả nước cùng đi lên CNXH là?

→ Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

2. Sự kiện đánh dấu công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà Nước là?

→ Kết quả của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI

3. Sự kiện mở đầu thời kỳ cả nước đi lên CNXH là?

→ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976)

4. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta?

→ Từ 1 xã hội nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, tiến thẳng lên CNXH, bỏ qua giai đoạn TBCN

5. Nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986 – 1990 được xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là?

→ Thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn (Lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu)

6. Thành tựu quan trọng nhất trong bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới là?

→ Thực hiện được Ba chương trình kinh tế

7. Trọng tâm của đường lối đổi mới mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định là?

→ Đổi mới về kinh tế

8. Những thành tựu Việt Nam đạt được trong thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 – 1990)?

→ Chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp

9. Trong đường lối đổi mới kinh tế năm 1986 Đảng chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế “tập trung quan liêu bao cấp” để ?

→ Để xây dựng nền “kinh tế thị trường, định hướng XHCN”

10. Nhận thức mới về đường lối đổi mới đất nước đi lên CNXH của Đảng từ năm 1986 là?

→ Không phải làm thay đổi mục tiêu CNXH mà làm cho mục tiêu đó được thực hiện hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về CNXH bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, đổi mới kinh tế phải gắn với đổi mới chính trị, trọng tâm là đổi mới kinh tế.

11. Việc phải thực hiện đổi mới đất nước được đánh giá là?

→ Vấn đề cấp bách, có ý nghĩa sống còn với CNXH ở nước ta, đồng thời phù hợp với xu thế của thời đại

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Trật tự 2 cực Ianta:

1. Thực chất những nội dung của hội nghị Ianta là ?

→ Là sự tranh giành ảnh hưởng và phân chia thành quả của các nước thắng trận, có tác động quyết định đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh

2. Nội dung quan trọng nhất của hội nghị Ianta năm 1945 là?

→ Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á (bởi vì: đây là nội dung lớn, tác động trực tiếp tới sự ra đời của trật tự 2 cực Ianta sau này)

3. Nội dung gây ra nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta là?

→ Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á (Vì các nước tham dự hội nghị đều muốn tranh giành quyền lợi, tương xứng với vai trò của mình trong chiến tranh thế giới thứ 2)

4. Hội nghị Ianta diễn ra khi chiến tranh thế giới thứ hai sắp bước vào?

→ Vào giai đoạn kết thúc

5. Quyết định trong hội nghị Ianta tạo điều kiện cho các nước phương Tây quay trở lại xâm lược Đông Nam Á?

→ Các vùng còn lại của châu Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước phương Tây (Trung Á, Tây Á, Đông Nam Á)

6. Trật tự 2 cực Ianta hình thành: Phản ánh sự cân bằng quyền lực giữa 2 nước?

→ Liên Xô và Mỹ trong quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ 2

7. Trong bối cảnh chiến tranh Lạnh, nguyên tắc có ý nghĩa thực tế nhất là của Liên Hợp Quốc là?

→ Chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc)

8. Nguyên tắc quan trọng nhất, chỉ đạo hoạt động của Liên Hợp Quốc là?

→ Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn

9. Nhân tố chủ yếu tác động, chi phối các quan hệ quốc tế trong 4 thập kỷ nửa sau thế kỷ XX là?

→ Cục diện chiến tranh Lạnh

10. Đặc trưng cơ bản và cũng là nhân tố hàng đầu chi phối các quan hệ quốc tế và nền chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là?

→ Thế giới chia thành hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa do hai siêu cường Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi phe (trật tự Ianta)

11. Nhân tố hàng đầu chi phối quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến đầu thập niên 90 của thế kỷ XX là?

→ Trật tự 2 cực Ianta

12. Mục đích cơ bản nhất của Liên Hợp Quốc là?

→ Duy trì hòa bình và an ninh thế giới

13. Cơ quan chính trị quan trọng nhất và hoạt động thường xuyên của Liên Hợp Quốc, chịu trách nhiệm về Duy trì hòa bình và an ninh thế giới là?

→ Hội Đồng Bảo An

14. Đặc điểm nổi bật nhất của trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là?

→ Có sự phân tuyệt triệt để giữa 2 phe: Xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa

15. Hội nghị Potsdam chia nước Đức ra thành?

→ 4 vùng chiếm đóng

Liên xô và các nước Đông Âu- Liên Bang Nga

1. Thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu đánh dấu CNXH đã?
→ Đã vượt qua phạm vi 1 nước , trở thành hệ thống trên thế giới
2. Sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu dẫn đến hậu quả?
→ CNXH không còn là hệ thống trên toàn thế giới
3. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa được?
→ Được mở rộng, nối liền từ Âu sang Á
4. Liên Bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết tồn tại từ năm?
→ 1922 – 1991
5. Chế độ xã hội chủ nghĩa tồn tại ở Liên Xô từ?
→ từ 1917 – 1991
6. Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho Liên Xô tan rã là do?
→ Đường lối chủ quan duy ý chí
7. Sự kiện mở ra kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là?
→ Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ đưa Gagarin bay vòng quanh trái đất năm 1961
8. Sự kiện mở ra kỉ nguyên chinh phục không gian của loài người là?
→ Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên năm 1957
9. Sự kiện đánh dấu sự đối trọng về quân sự giữa Liên Xô và Đông Âu so với Mỹ và Tây Âu là sự ra đời của?
→ Sự ra đời của liên minh Vacsava 1955
10. Đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX Liên Xô đã đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh lực lượng hạt nhân nói riêng với Mỹ và các nước phương Tây. Đây là một thành tựu có?
→ Có ý nghĩa to lớn, làm đảo lộn toàn bộ chiến lược của Mỹ và đồng minh của Mỹ (Do: việc Liên Xô kí kết với Mỹ các hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng, chống tên lửa (ABM) và Hiệp định SALT-1 và SALT-2)

11. Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là?

→ Đến nửa đầu những năm 70 (thế kỉ XX) trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ 2 thế giới (sau Mỹ)

12. Việt Nam đã áp dụng nguyên tắc “Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình” của Liên Hợp Quốc để giải quyết vấn đề?

→ Giải quyết vấn đề trên Biển Đông

13. Nguyên nhân trực tiếp đòi hỏi Liên Xô phải bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế trong những năm 1945 – 1950 là?

→ Đất nước bị chiến tranh tàn phá

14. Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là?

→ Ngã về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước Châu Á

15. Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất: rút ra cho Việt Nam từ sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là?

→ Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản

16. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1945), Trung Quốc (1949), Cu Ba (1959) mở rộng không gian địa lý của?

→ CNXH

17. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm?

→ Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội

18. Từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 (thế kỉ XX) Liên Xô được xem là?

→ Là thành trì của hòa bình và là chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới

19. Nước kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và các cơ quan ngoại giao của Liên Xô ở nước ngoài, sau khi Liên Xô tan rã là?

→ Liên Bang Nga

Á, Phi, Mĩ La Tinh

1. Mĩ Latinh được gọi là lục địa?

→ Là lục địa bùng cháy (vì sau cách mạng Cu Ba phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Mĩ Latinh phát triển mạnh mẽ với nhiều hình thức đấu tranh phong phú: bãi công của công nhân, nổi dậy của nông dân, đấu tranh nghị trường, đặc biệt là đấu tranh vũ trang,...)

2. Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc Mĩ Latinh là?

→ Cu Ba

3. Châu Phi được gọi là?

→ Lục địa trời dậy (vì sau chiến tranh thế giới thứ 2, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc bùng nổ ở châu Phi với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân)

4. Châu Phi được mệnh danh là?

→ Lục địa ngủ kĩ, hay “anh chàng da đen không lơ thức dậy sau một giấc ngủ dài”

5. Sự khác nhau của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh với Á, Phi là?

→ Mĩ La Tinh đã giành được độc lập từ đầu thế kỉ XIX (từ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha) nhưng sau đó bị biến thành sân sau của Mĩ

6. Bốn con rồng nhỏ của châu Á là?

→ Hàn Quốc, Singapo, Đài Loan, Hồng Kông)

7. Sự khác biệt căn bản giữa phong trào đấu tranh cách mạng ở châu Phi với Mĩ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ 2 là?

→ Châu Phi đấu tranh chống Chủ nghĩa thực dân cũ, khu vực Mĩ Latinh đấu tranh chống Chủ nghĩa thực dân mới

8. Sự kiện đánh dấu sự chấm dứt hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc ở Châu Phi là?

→ Nelson Mandela làm tổng thống 4/1994

9. 17 quốc gia ở Châu Phi giành được độc lập năm?

→ 1960

10. Biến đổi quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ 2?

→ Từ các nước thuộc địa và phụ thuộc, nhiều nước giành được độc lập, chủ quyền

11. Khu vực giành độc lập sớm nhất là?

→ Đông Nam Á

12. Sau chiến tranh chống Nhật, từ năm 1946 – 1949 ở Trung Quốc diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng?

→ Nội chiến giữa Đảng cộng sản và Quốc dân đảng

13. Năm 1945, những nước nào ở Đông Nam Á đã giành được độc lập?

→ Indônêxia, Việt Nam, Lào

14. Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ 2 là?

→ Đấu tranh chính trị, thương lượng....

15. Quốc gia Đông Nam Á thực hiện “Đường lối hòa bình, trung lập không tham gia bất cứ liên minh quân sự hoặc chính trị nào từ 1954 – 1970 là?

→ Campuchia

16. Nhóm 5 nước sáng lập tổ chức ASEAN gồm?

→ Indônêxia, Philippin, Singgapo, Thái Lan, Malaixia

17. Cuộc cách mạng chất xám đã đưa Ấn Độ thành?

→ Cường quốc về công nghệ

18. Theo “phương án Mao Bát Tôn”, thực dân Anh đã chia 2 quốc gia tự trị ở Ấn Độ là?

→ Ấn Độ, Pakixtan (dựa trên cơ sở tôn giáo)

19. Sự kiện đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở Châu Phi cơ bản bị tan rã là?

→ Nhân dân Môđambích và Ănggôla giành độc lập (năm 1975)

20. Từ đầu thế kỉ XIX nhiều nước Mỹ Latinh đã giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha nhưng sau đó lại lệ thuộc vào?

→ Đế quốc Mỹ

21. Sự kiện đánh dấu sự khởi sắc của khối ASEAN là?

→ Hội nghị Bali 2/1976

22. Sự ra đời của nước CHND Trung Hoa đã tạo ra?

→ Biên chuyển mới của khu vực Đông Bắc Á...

23. Sự kiện mở ra giai đoạn mới cho phong trào đấu tranh của nhân dân Cu Ba là?

→ Cuộc tấn công pháo đài Môncada (26/7/1953)

24. Tổ chức thống nhất lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc Châu Phi là?

→ Tổ chức thống nhất châu Phi (OAU)

25. Nhờ thành tựu từ “cách mạng xanh” Ấn Độ tự túc được?

→ Tự túc được lương thực và vươn lên trở thành nước xuất gạo đứng thứ 3 thế giới

26. Nước CNXH đầu tiên tiến hành cải cách mở cửa thành công?

→ Trung Quốc

27. Phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi sau thế chiến thứ 2 nổ ra sớm nhất ở?

→ Bắc Phi

28. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do?

→ Tác động của cuộc chiến tranh lạnh và cục diện 2 cực hai phe

Mĩ, Tây Âu, Nhật

1. “Người khổng lồ về kinh tế, chú lùn về chính trị” là biệt danh của?
→ Nhật Bản
2. Tổ chức liên minh kinh tế, chính trị lớn nhất hành tinh là?
→ Liên minh châu Âu EU
3. Hai ngọn gió thần – thổi vào nền kinh tế Nhật?
→ Chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953) và chiến tranh Việt Nam (1954 – 1975)
4. Để phát triển khoa học kỹ thuật, sau chiến tranh thế giới thứ 2 Nhật Bản có đặc điểm ít thấy ở các nước tư bản khác là?
→ Nhật Bản chủ yếu mua bằng phát minh sáng chế
5. Đường lối đối ngoại xuyên suốt của Nhật Bản là?
→ Liên minh chặt chẽ với Mỹ
6. Nhật Bản và Tây Âu trở thành 2 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới vào?
→ Vào đầu những năm 70 của thế kỷ XX
7. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế tài chính duy nhất của thế giới là vào?
→ Vào khoảng 2 thập niên đầu sau chiến tranh thế giới thứ 2 (khoảng những năm 50 đến những năm 60 của thế kỷ XX)
8. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của kinh tế Mỹ và Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2 là?
→ Áp dụng cách mạng khoa học kỹ thuật
9. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng “thần kì” vào những năm 60-70 của thế kỷ XX là?
→ Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu đối với Nhật Bản
10. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản là?
→ Khai thác có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài (vốn và sự giúp đỡ của Mỹ, 2 ngọn gió thần thổi vào kinh tế,...)

11. Sự kiện đặt nhân loại trước nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố, cho thấy nước Mĩ cũng rất dễ bị tổn thương là vụ?

→ Khủng bố trung tâm thương mại 11/9/2001

12. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX?

→ 20 năm sau chiến tranh thế giới thứ 2 (2 thập niên đầu sau chiến tranh thế giới thứ 2 – tức thập niên 50 và 60 của thế kỉ XX)

13. Quốc gia khởi đầu các mạng khoa học kĩ thuật lần thứ 2?

→ Mĩ

14. Thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong chính sách đối ngoại kể từ sau chiến tranh thế giới thứ 2?

→ Chiến tranh Việt Nam 1954 – 1975

15. Sau chiến tranh thế giới thứ 2, với ưu thế về kinh tế và quân sự về đối ngoại: Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng?

→ Bá chủ thế giới

16. Nền tảng cho liên minh Mĩ – Nhật là việc?

→ ký hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô và hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật (9/1951)

17. Năm 1956, ở Nhật Bản diễn ra hai sự kiện có tác động đến quan hệ quốc tế?

→ Trở thành thành viên của Liên Hợp Quốc và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

18. Vào thập kỉ 80 của thế kỉ XX đến năm 1991, Nhật Bản vươn lên trở thành siêu cường tài chính số 1 thế giới

19. Kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1960 – 1973?

→ Phát triển “thần kì”

20. Từ những năm 90 của thế kỉ XX, Nhật Bản vươn ra ngoài bằng?

→ Sức mạnh kinh tế

21. Từ những năm 90, để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế Nhật bản đã?

→ Đã tìm cách vươn lên thành cường quốc chính trị

22. Nguyên nhân khách quan giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ 2 là?

→ Sự viện trợ của Mĩ theo kế hoạch Mác-san

23. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là?

→ Mĩ – Tây Âu – Nhật Bản

24. Trong khoa học kỹ thuật lĩnh vực được Nhật Bản tập trung sản xuất là?

→ Công nghiệp dân dụng

25. Sự kiện đánh dấu sự “trở về” Châu Á của Nhật Bản là?

→ Sự ra đời của “học thuyết Phucưđa”

26. Sau chiến tranh thế giới thứ 2, Nhật Bản được mệnh danh là?

→ Đế quốc kinh tế. Bởi đã dựa vào tiềm lực kinh tế, tài chính lớn mạnh của mình để tìm cách xâm nhập, giành giật thị trường ở khắp mọi khu vực trên thế giới đặc biệt vùng Đông Nam Á

27. Sự phát triển thần kỳ Nhật Bản được biểu hiện rõ nhất là?

→ Từ nước bại trận đất nước bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh, vươn lên một siêu cường kinh tế

28. Sự kiện buộc Mĩ phải có những điều chỉnh quan trọng trong chính sách đối nội đối ngoại khi bước vào thế kỉ XXI là?

→ Khủng bố trung tâm thương mại 11/9/2001

29. Trong những năm 1973 – 1991, sự phát triển của kinh tế Nhật Bản thường xen những giai đoạn suy thoái ngắn là?

→ Do tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới

30. “Ba kho báu thiêng liêng” giúp cho các công ty Nhật Bản có sức mạnh và tính cạnh tranh cao là?

→ Chế độ lao động theo giờ, chế độ lương theo thâm niên và chủ nghĩa nghiệp đoàn xí nghiệp

31. Sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến tâm lý người Mĩ trong nửa sau thế kỉ XX là?

→ Sự thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam

32. Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Mĩ từ năm 1973 đến năm 1991 là?

→ Điều chỉnh chính sách đối ngoại và tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh

33. Liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh?

→ Liên minh Châu Âu (EU)

34. Các giai đoạn phát triển của kinh tế Nhật Bản?

- Giai đoạn 1945 – 1951: Phục hồi sau chiến tranh

- Giai đoạn từ năm 1952 đến năm 1962, kinh tế Nhật Bản có bước phát triển nhanh

- Giai đoạn từ 1962 – 1973: Phát triển thần kì

- Giai đoạn 1973 – 2000: Tăng trưởng theo chiều sâu. Phát triển xen kẽ suy thoái, song vẫn là 1 trong ba trung tâm kinh tế - tài chính hàng đầu thế giới

35. Trong giai đoạn 1945 – 1973 nền kinh tế Mỹ phát triển?

→ Mạnh mẽ

36. Do tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới, nền kinh tế Mỹ lâm vào?

→ Tình trạng khủng hoảng và suy thoái kéo dài từ năm 1973 tới năm 1982

Quan hệ quốc tế sau năm 1945

1. Ba khúc dạo đầu trong chiến tranh lạnh gồm?
→ Sự kiện ngày 12/3/1947; Thành lập NATO; Kế hoạch Macsan
2. Nét nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 là?
→ Tình trạng đối đầu căng thẳng 2 phe, 2 cực mà đỉnh cao là chiến tranh lạnh
3. Nguyên nhân làm cho bản đồ chính trị thế giới có những biến đổi to lớn sâu sắc là?
→ Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc với sự ra đời của hơn 100 nước độc lập
4. Sự ra đời 2 nhà nước trên bán đảo Triều tiên, sự ra đời của CHLB Đức và CHDC Đức là?
→ Dưới tác động của chiến tranh lạnh
5. Sự kiện tạo ra sự phân chia đối lập về kinh tế - chính trị giữa Đông Âu và Tây Âu là?
→ Việc Mỹ thực hiện kế hoạch Macsan 6/1947
6. Sự kiện mở đầu cho chiến tranh lạnh là thông điệp của?
→ Của tổng thống Truman đọc trước quốc hội Mỹ 12/3/1947 (đánh dấu sự ra đời của chiến lược toàn cầu ngăn chặn)
7. Sự kiện đánh dấu sự xác lập của cục diện 2 cực, 2 phe và chiến tranh lạnh bao trùm thế giới là?
→ Sự ra đời của NATO và liên minh Vacsava
8. Bước đột phá đầu tiên làm xói mòn trật tự 2 cực Ianta là thắng lợi của?
→ Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Quốc năm 1949
9. Chiến tranh lạnh kết thúc hoàn toàn khi?
→ Liên Xô sụp đổ, trật tự 2 cực Ianta bị tan rã
10. Di chứng của chiến tranh lạnh là?
→ Nguy cơ bùng nổ các cuộc xung đột do những mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ
11. Các nhân tố hình thành trật tự thế giới sau Ianta:

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

- Sự phát triển của thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản, Anh, Pháp) trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp, trong đó sức mạnh kinh tế làm trụ cột

- Sự lớn mạnh của các lực lượng cách mạng thế giới (Sự thành bại của các cuộc cải cách, đổi mới ở các nước XHCN, sự vươn lên của các nước sau khi giành độc lập, sự phát triển của phong trào vì hòa bình tiến bộ của thế giới)

- Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật

12. Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra?

→ Tạo ra những bước đột phá và chuyển biến trong cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh

13. Hậu quả nặng nề nhất của chiến tranh lạnh là?

→ Làm cho thế giới luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới thứ 3

14. Sự đối lập giữa Mỹ và Liên Xô trên mặt trận kinh tế là?

→ SEV và Macsan

15. Sự đối lập giữa Mỹ và Liên Xô trên mặt trận quân sự là?

→ Sự ra đời của NATO và Vacsava

16. Xung đột Đông – Tây trong những năm sau chiến tranh có nguồn gốc từ?

→ Từ sự đối lập về mục tiêu và chiến lược phát triển giữa liên Xô và Mỹ

17. Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vacsava đánh dấu?

→ Đánh dấu sự xác lập của cục diện 2 cực, 2 phe và chiến tranh lạnh bao trùm thế giới

18. Sự ra đời của Kế hoạch Macsan và Hội đồng tương trợ kinh tế SEV đã tạo nên sự phân chia đối lập ở Châu Âu về?

→ Kinh tế và chính trị

19. Sự kiện khởi đầu gây nên cuộc chiến tranh lạnh là?

→ Sự ra đời “học thuyết Truman” (Thông điệp của Truman trước quốc hội năm 1947)

20. Xu thế hòa hoãn Đông Tây xuất hiện vào khoảng thời gian?

→ Nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX

21. Xu thế chung của thế giới khi bước sang thế kỉ XXI là?

→ Hòa bình, ổn định cùng hợp tác và phát triển

22. Trong giai đoạn 1950 – 1973, “thời kỳ phi thực dân hóa” xảy ra ở thuộc địa của những nước?

→ Anh, Pháp, Hà Lan

23. Sau cuộc chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều ra sức điều chỉnh?

→ Lấy phát triển lấy kinh tế làm trọng tâm

24. Thách thức lớn nhất của thế giới hiện nay là?

→ Sự xuất hiện và hoạt động của chủ nghĩa khủng bố

25. Chiến lược toàn cầu của Mĩ với 3 mục tiêu chủ yếu là?

- Một là, ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới

- Hai là, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, phong trào chống chiến tranh, vì hòa bình, dân chủ trên thế giới

- Ba là, khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ

26. Theo quyết định của Hội nghị Pötxđam nước Đức được chia thành?

→ 4 khu vực

27. Sau chiến tranh vấn đề trở tiêu điểm của các cuộc đấu tranh giữa 2 phe TBCN và XHCN ở Châu Âu là?

→ Vấn đề nước Đức

28. Cuộc đụng đầu trực tiếp đầu tiên giữa 2 phe TBCN và XHCN bắt phân thắng bại là?

→ Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953)

29. Vấn đề trung tâm trong mối quan hệ quốc tế từ những năm 70 ->1991 là?

→ Vấn đề nước Đức (quan hệ Đông Đức – Tây Đức)

30. Quá trình hình thành trật tự thế giới mới sau khi trật tự 2 cực lanta tan rã được gọi là?

→ Trạng thái “Nhất siêu, đa cường”

31. Sau chiến tranh lạnh các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược đối nội, đối ngoại vì?

→ Để nhằm tạo cho mình 1 vị thế có lợi nhất trong quan hệ quốc tế

32. Sự kiện tạo ra những thay đổi căn bản của tình hình thế giới là?

→ Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc

33. Yếu tố tác động tới sự thành bại của Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực sau chiến tranh lạnh là?

→ Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới

34. Sau chiến tranh lạnh để xây dựng sức mạnh thực sự cho mình các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào?

→ Phát triển kinh tế

35. Trong thời kì chiến tranh lạnh quốc gia ở Châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa 2 cực Xô-Mĩ là?

→ Đức

Cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa

1. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của?

→ Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ

2. Nhân loại đã trải qua các cuộc khoa học kĩ thuật nào?

→ Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần 1 (Cách mạng công nghiệp) thế kỉ XVIII – XIX và cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật LẦN 2 (Cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại) từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay.

3. Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại dẫn đến 1 hiện tượng là?

→ bùng nổ thông tin toàn cầu

4. Toàn cầu hóa là?

→ Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng, tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới

5. Thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là?

→ Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới

6. Từ những năm 70 trở đi cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật được gọi là?

→ Cách mạng khoa học công nghệ

7. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật sau thế chiến thứ 2 là?

→ Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

8. Brexit là một biểu hiện của sự chống lại?

→ chống lại xu hướng toàn cầu hóa

9. Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược vì?

→ - Hệ quả tất yếu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại

- Kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất

10. Nguồn gốc sâu xa của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là?

→ Những nhu cầu ngày càng cao của đời sống và sản xuất của xã hội loài người

11. Trong xu thế toàn cầu hóa sức mạnh tổng hợp của một quốc gia dựa trên?

→ Các lĩnh vực kinh tế, quân sự, công nghệ

12. Bốn mục tiêu lớn của thời đại đồng thời là 1 trong 2 nội dung chủ yếu của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ 2 là?

→ Độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội

Việt nam trên đường đổi mới và hội nhập

<p>1. Công cuộc đổi mới là một cuộc cải cách toàn diện về kinh tế - xã hội</p>	<p>Bối cảnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 30/4/1975, đất nước thống nhất, cả nước tập trung vào hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng, phát triển đất nước. - Nước ta đi lên từ một nước nông nghiệp lạc hậu - Tình hình trong nước và quốc tế những năm cuối thập kỉ 70 – đầu thập kỉ 80 diễn biến phức tạp <p>→ trong thời gian dài nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng</p>
	<p>Diễn biến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 1979: bắt đầu thực hiện đổi mới trong một số ngành (nông nghiệp, công nghiệp) - Đường lối Đổi mới được khẳng định từ Đại hội VI (1986) với 3 xu thế: <ul style="list-style-type: none"> + Dân chủ hóa đời sống kinh tế - xã hội + phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN + Tăng cường giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới
	<p>Thành tựu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nước ta đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài; lạm phát được đẩy lùi và kiềm chế ở mức 1 con số - Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao (đạt 9,5% năm 1999; 8,4% năm 2005) - Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu II và III) - Đời sống nhân dân được cải thiện, giảm tỷ lệ nghèo của cả nước
	<p>Thách thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành tựu kinh tế chưa thật vững chắc; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm - Lạm phát có xu hướng tăng lên; sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn - Chênh lệch trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng - Thiếu vốn đầu tư, kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu

SỔ TAY KIẾN THỨC LỊCH SỬ THPT

		<p>cầu phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều vấn đề xã hội cần giải quyết: nhà ở, việc làm, môi trường, y tế,...
2. Nước ta trong hội nhập quốc tế và khu vực	Bối cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thế giới: toàn cầu hóa là xu hướng tất yếu của nền kinh tế thế giới, đẩy mạnh hợp tác khu vực; các tổ chức liên minh kinh tế được thành lập - Ngày 15/11/1994, Tổ chức Thương mại Thế Giới (WTO) ra đời, hoạt động chính thức từ 1/1/1995. Hiện nay gồm 150 nước thành viên - Việt Nam là thành viên của ASEAN (7/1995), bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ, thành viên WTO năm 2007 - Năm 1997, Việt Nam tham gia vào Khu vực Mậu dịch Tự do Đông Nam Á (AFTA). Tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)
	Thành tựu	<ul style="list-style-type: none"> - Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (ODA, FDI) - Đẩy mạnh hợp tác kinh tế, khoa học – kỹ thuật, bảo vệ môi trường. - Phát triển ngoại thương ở tầm cao mới, xuất khẩu gạo,...
	Thách thức	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ những khó khăn của nước ta: vốn, công nghệ, lao động lành nghề,... - Sự cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta - Sự phá hoại của các thế lực thù địch
3. Một số định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc Đổi mới		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo - Hoàn thiện và thực hiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN - Đẩy mạnh công nghiệp hóa gắn liền với kinh tế trí thức - Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế để tăng tiềm lực kinh tế quốc gia - Có các giải pháp hữu hiệu bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững - Phát triển nền văn hóa mới, chống lại các tệ nạn xã hội, mặt trái của kinh tế thị trường

